HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ có sử dụng nguồn kinh phí đối ứng của ngân sách địa phương; nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ theo các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được khuyến khích áp dụng định mức theo Nghị quyết này.

Điều 2. Định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức làm căn cứ lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ có sử dụng kinh phí đối ứng từ ngân sách địa phương, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ theo các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Phụ lục kèm theo.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quy định tại Điều 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, mức chi không quá 50% mức chi đối với các nội dung chi tương ứng quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Mục I và khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 4 Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết này; các nội dung chi khác thực hiện theo quy định hiện hành. Mức chi cụ thể do Thủ trưởng cơ quan phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định.

3. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây

dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục đặt hàng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ hai mươi mốt thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức Chính trị-Xã hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thị Hậu

Phụ lục

ĐỊNH MỨC LẬP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. Một số định mức làm căn cứ lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức chi thù lao cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/người/tháng

STT	Chức danh	Định mức	Dự toán chi thù lao
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	32.000	Dự toán chi thù lao cho từng chức danh được tính theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN
2	Thư ký khoa học	9.600	
3	Thành viên chính	25.600	
4	Thành viên	12.800	
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	6.400	

2. Dự toán chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, hội nghị, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu:

a) Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Người chủ trì	Buổi	1.600
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	400
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	2.400
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	1.200
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/Buổi	240

b) Chi hội nghị, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt nam và chi tiếp khác trong nước; Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức hội nghị quốc tế và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Chi họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) xây dựng mức chi bằng 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Mục II của Phụ lục này.

5. Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ không quá 05% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ.

II. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chi hoạt động của các Hội đồng:

a) Chi thù lao các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	**Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800
	Thư ký khoa học		240
	Thư ký hành chính		240

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		560
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400
2	**Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ**		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.440
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		240
	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800
3	**Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ**		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		1.440

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		240
	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		160
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800
4	**Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng**	Chuyên gia	1.200

b) Chi thù lao của các Hội đồng tư vấn khác phục vụ hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a khoản 1 Mục II của Phụ lục này.

2. Chi thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	240
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160

3. Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập: trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể thuê chuyên gia tư vấn độc lập. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập được tính bằng 05 lần mức chi thù lao (gồm tiền họp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Mức chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Chi thù lao cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Mục II của Phụ lục này.

5. Chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục I của Phụ lục này.

6. Đối với các Chương trình khoa học và công nghệ có thành lập các Ban Chủ nhiệm chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền: mức chi các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm áp dụng theo mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Mục II của Phụ lục này. Ban Chủ nhiệm chương trình hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền. Mức chi cho các hoạt động của Ban Chủ nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành./.